

**OÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/DS-ST

Ngày: 19/4/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Kim Thoa**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Cúc**

2. Ông **Nguyễn Văn Tư**

Thư ký phiên Tòa: Bà **Phạm Thị Mỹ Nhanh** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: không tham gia

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 607/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2021/QĐDS-ST ngày 12/4/2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1983.

Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1987. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 12, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Chị Phạm Thị U, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Ngày 16/12/2019 bà Nguyễn Thị Thúy H có cho chị Phạm Thị U vay số tiền 39.200.000đ, lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay là 30 ngày. Khi vay chị U có viết vào bản hợp đồng cho mượn tiền ngày 16/12/2019. Từ khi vay tiền đến nay chị U không trả số tiền vốn và lãi nào cho bà H.

Đến nay thời gian đã quá lâu nhưng chị U vẫn không trả vốn và lãi cho bà H như đã thỏa thuận, mặc dù đã nhiều lần yêu cầu chị U trả nợ, nhưng chị U không trả mà cứ hứa hẹn nhiều lần. Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc chị Phạm Thị U phải trả cho bà H số tiền vay vốn và lãi là 43.512.000đ, trong đó tiền vốn 39.200.000đ và lãi là 4.312.000đ. Yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn Phạm Thị U đã được tòa án triệu tập họp lệ các lần để dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản để gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H và chị Phạm Thị U thực tế đã phát sinh. Tại phiên tòa hôm nay, bà L là đại diện theo ủy quyền của bà H cung cấp bản chính hợp đồng cho mượn tiền ngày 16/12/2019 thể hiện nội dung “...Phạm Thị U, sinh ngày 02/8/1991, CMND số 312178562, địa chỉ thường trú: ấp 4, xã Phú Cường, huyện Cai Lậy, TG có mượn số tiền 39.200.000đ...”. Bà L trình bày, bà H cho chị U mượn số tiền nêu trên hẹn thời gian 01 tháng trả và lãi suất là 1%/tháng, chị U cứ hẹn mà không trả kéo dài cho đến nay, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H rất nhiều nên bà H yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc chị U trả cho bà H số tiền 43.512.000đ, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị đơn Phạm Thị U đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng trong đó nêu rõ yêu cầu khởi kiện bà H, nhưng chị U không có ý kiến phản đối và không đến dự hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa. Như vậy là chị U đã mặc nhiên thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy H và đây cũng là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Như vậy việc vay tiền giữa bà H và chị U thực tế đã phát sinh, chị U hứa hẹn nhiều lần mà không trả là gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H và vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho bà H, HĐXX nghĩ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H, buộc chị Phạm Thị U trả số tiền vốn vay 39.200.000đ và lãi 4.312.000đ tính theo lãi suất 1%/tháng lãi tính từ ngày 16/12/2019 đến ngày 10/11/2020 là có căn cứ.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị U phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H

Buộc chị Phạm Thị U phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thúy H số tiền tổng cộng vốn và lãi là: **43.512.000đ** (Bốn mươi ba triệu năm trăm mười hai ngàn đồng) trong đó vốn gốc là 39.200.000đ và 4.312.000đ tiền lãi. Việc trả tiền thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thúy H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Phạm Thị U chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[2] *Về án phí:* Chị Phạm Thị U phải chịu 2.175.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.879.000đ theo biên lai thu số 0006242 ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

[3] *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Phạm Thị U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Thoa

